

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Y tế công cộng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN QUỲNH ANH**
- Ngày tháng năm sinh: **16/8/1981**; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: **Việt Nam**;
Dân tộc: **Kinh**; Tôn giáo: Không
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒
- Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **Xã An Hiệp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình**
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **Số 7 phố Quốc Tử Giám, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội**
- Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): **Viện Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý ngành y tế, Trường Đại học Y tế công cộng - Số 1A, Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội**

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: **0912118311**;

E-mail: nqa@huph.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Thời gian	Công việc, chức vụ, cơ quan
Từ 01/2004 đến 12/2004	Trợ giảng bộ môn Các Khoa học xã hội, hành vi và giáo dục sức khỏe - Trường Đại học Y tế công cộng
Từ 01/2005 đến 12/2007	Giảng viên khoa Các Khoa học xã hội - Trường Đại học Y tế công cộng
Từ 01/2008 đến 10/2009	Giảng viên bộ môn Kinh tế y tế - Viện Đào tạo, Bồi dưỡng Cán bộ quản lý ngành y tế, Trường Đại học Y tế công cộng
Từ 11/2009 đến 12/2020	Phó trưởng bộ môn Kinh tế và Tài chính y tế - Viện Đào tạo, Bồi dưỡng Cán bộ quản lý ngành y tế, Trường Đại học Y tế công cộng
Từ 12/2020 đến nay	Trưởng bộ môn Chính sách và Kinh tế y tế - Viện Đào tạo, Bồi dưỡng Cán bộ quản lý ngành y tế, Trường Đại học Y tế công cộng

Chức vụ:

Hiện nay: Trưởng bộ môn Chính sách và Kinh tế y tế;

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn Chính sách và Kinh tế y tế;

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Chính sách và Kinh tế y tế - Viện Đào tạo, Bồi dưỡng Cán bộ quản lý ngành y tế, Trường Đại học Y tế công cộng

Địa chỉ cơ quan: Số 1A, đường Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024.62662336

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng/năm:

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối:

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 07 năm 2003; số văn bằng: B474997; ngành: chuyên ngành: Kế toán; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Kinh tế Quốc Dân, Việt Nam.
- Được cấp bằng ĐH ngày 11 tháng 06 năm 2003; số văn bằng: B0221030; ngành: Ngoại ngữ; chuyên ngành: Tiếng Anh; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Ngoại ngữ, Việt Nam.
- Được cấp bằng ThS ngày 05 tháng 12 năm 2007; số văn bằng: 013753 – 9051 - 207; ngành:.....; chuyên ngành: Kinh tế y tế; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Tổng hợp Queensland (UQ), Úc.
- Được cấp bằng TS ngày 13 tháng 03 năm 2015, số văn bằng: 7674104; ngành:.....; chuyên ngành: Y tế công cộng; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Công nghệ Queensland (QUT), Úc.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ...tháng ... năm, ngành:.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Y tế Công cộng**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Y học**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Kinh tế y tế:** Tập trung vào đánh giá chi phí – hiệu quả của các can thiệp y tế, ví dụ như các can thiệp điều trị ung thư, sàng lọc và phát hiện sớm ung thư; các can thiệp đối với các vấn đề sức khỏe tâm thần như tâm thần phân liệt, trầm cảm; các can thiệp đối với vấn đề sức khỏe sinh sản vị thành niên và thanh niên; đánh giá gánh nặng kinh tế của bệnh tật.
- **Đo lường hiệu quả can thiệp y tế:** đo lường chất lượng cuộc sống của người bệnh; đo lường gánh nặng bệnh tật (sử dụng các chỉ số như số năm sống hiệu chỉnh theo mức độ tàn tật và tử vong, DALY).
- **Tài chính y tế và Bảo hiểm y tế:** các chủ đề về tài chính y tế, đặc biệt là tài chính bệnh viện như vấn đề tự chủ tài chính bệnh viện; đánh giá kết quả hoạt động quản lý tài chính bệnh viện; hạch toán chi phí dịch vụ y tế...; các vấn đề liên quan đến chính sách, quy trình, kết quả thanh quyết toán bảo hiểm y tế, phương thức chi trả đối với cơ sở cung cấp dịch vụ y tế; gói quyền lợi bảo hiểm y tế;
- **Quản lý cung ứng dịch vụ y tế - quản lý bệnh viện:** các vấn đề về quản lý cung ứng dịch vụ y tế, quản lý khám chữa bệnh, đặc biệt các vấn đề có liên quan đến quản lý nguồn lực trong hệ thống y tế và tại bệnh viện, thực trạng thực hiện các quy trình khám chữa bệnh, chăm sóc bệnh nhân tại bệnh viện,..

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 18 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK/BSNT;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 10 đề tài NCKH cấp cơ sở; đã hoàn thành (thư ký và tham gia) 02 đề tài NCKH cấp Bộ;
- Đã công bố 67 bài báo khoa học, trong đó 12 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp....bằng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 08, trong đó 08 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế quốc dân dành cho Ủy viên BCH Hội sinh viên trường đã có thành tích xuất sắc trong phong trào sinh viên năm 2000-2002, năm 2003;
- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế quốc dân dành cho sinh viên có thành tích trong học tập và quản lý lớp học Khóa học 1999-2003, năm 2003;
- Giấy khen của Hiệu trưởng vinh danh Thạc sỹ tốt nghiệp xuất sắc năm 2007, Trường Đại học Queensland, Úc, năm 2007;
- Giải Nhất Hội nghị khoa học công nghệ tuổi trẻ các trường y dược Việt Nam lần thứ 17, năm 2014;
- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Y tế Công cộng cho các đóng góp tích cực trong công tác tổ chức Khóa I – Đào tạo quản lý y tế cho cán bộ lãnh đạo quản lý ngành y tế, năm 2018;
- Danh hiệu Chiến sĩ Thi đua cơ sở năm học 2014 - 2015 (QĐ số 1513/QĐ-ĐHYTCC ngày 08/12/2018);
- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Y tế Công cộng dành cho cán bộ đạt Danh hiệu “Nghiên cứu viên tiêu biểu năm học 2019-2020”, năm 2020.

16. Kỷ luật (hành thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Tôi đã và đang chủ trì, tham gia xây dựng chương trình cho nhiều môn học khác nhau cho các đối tượng cử nhân, thạc sỹ, chuyên khoa II, tiến sỹ Y tế công cộng, tiến sỹ Quản lý bệnh viện (như Kinh tế và tài chính y tế, Quản lý kinh tế và tài chính bệnh viện, Quản lý kinh tế và tài chính y tế, Tài chính y tế, Đại cương kinh tế học và kinh tế y tế, Đánh giá kinh tế y tế, Kinh tế dinh dưỡng, Kinh tế môi trường, Phương pháp đo lường gánh nặng bệnh tật, Đánh giá công nghệ y tế cơ bản, Đánh giá công nghệ y tế nâng cao v.v.) và trực tiếp tham gia giảng dạy cho các đối tượng này tại Trường Đại học Y tế Công cộng và một số hội thảo chuyên sâu ngắn hạn. Ngoài việc giảng dạy cho sinh viên Việt Nam, tôi cũng đã và đang tham gia giảng dạy (bằng tiếng Anh) về Kinh tế và tài chính y tế cho sinh viên quốc tế (giảng dạy tại Hà Nội). Đồng thời, với kinh nghiệm làm nghiên cứu, tôi cũng trực tiếp hướng dẫn khoa học cho các cán bộ trẻ và giúp hoàn thành một số nghiên cứu khoa học được các giải thưởng khoa học tuổi trẻ và được tham gia báo cáo tại một số hội nghị khoa học quốc tế. Tôi cũng trực tiếp hướng dẫn cho nhiều học viên Cao học Y tế công cộng, Cao học Quản lý bệnh viện, Chuyên khoa II Tổ chức quản lý y tế và Nghiên cứu sinh chuyên ngành YTCC.

Trong các hoạt động giảng dạy, hướng dẫn học viên cũng như nghiên cứu khoa học, tôi luôn cố gắng dựa trên các nền tảng lý thuyết cơ bản của lĩnh vực chuyên môn (kinh tế và tài chính y tế), cập nhật với sự phát triển không ngừng của lĩnh vực này trên thế giới, nhưng vẫn bám sát với thực tiễn riêng có của Việt Nam. Tôi luôn cố gắng giúp cho học viên có thể kết hợp tốt giữa lý thuyết và thực tiễn, đặc biệt đối với các học viên Cao học Quản lý bệnh viện và Chuyên khoa II Tổ chức quản lý y tế có thể nắm vững các vấn đề về chuyên môn và vận dụng linh hoạt vào thực tiễn để có thể đóng góp có hiệu quả vào công tác quản lý kinh tế và tài chính của các bệnh viện, đơn vị nói riêng và đóng góp một cách hiệu quả vào công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Tôi tự đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ và tiêu chuẩn của một giảng viên.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 16 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ 30.7.2021:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2 đã hướng dẫn	Số khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp	Tổng số giờ quy đổi/Số giờ định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH		
1	2015 - 2016	0	0	0	0	12	271	283	491,5/229,5 ^c
2	2016 - 2017	0	0	3	0	8	118	126	320,0/229,5 ^c
3	2017 - 2018	0	0	2	0			195	317,5/229,5 ^c
03 năm học cuối									
4	2018 - 2019	0	0	3	0		275	275	517,5/229,5 ^c
5	2019 -2020	1 ^a	0	7	0		285	285	685,0/229,5 ^c
6	2020 - 2021	1 ^a	0	3	0		246	306 ^b	571,5/248 ^d

Ghi chú: ^a Đang hướng dẫn NCS; ^b tính đến 30/7/2021; ^c Định mức của giảng viên giữ chức vụ Phó Trưởng bộ môn là 85% của định mức giờ chuẩn (270); ^d Định mức của giảng viên giữ chức vụ Trưởng bộ môn là 80% của định mức giờ chuẩn (310 giờ với giảng viên chính có trình độ tiến sĩ);

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ nămđến năm.....

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Úc năm 2007

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Úc năm 2014

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Ngoại ngữ; số văn bằng: B0221030; năm cấp: 2003

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học y tế Công cộng

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Đại học Ngoại ngữ, chuyên ngành tiếng Anh

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Văn Thống		x	x		Tháng 2- 10/2016	Trường ĐHYTCC	08/11/2016
2	Vũ Xuân Hoà		x		x	Tháng 1- 8/2016	Trường ĐHYTCC	28/12/2016
3	Lê Đào Mai Trang		x		x	Tháng 1- 8/2016	Trường ĐHYTCC	28/12/2016
4	Phạm Thu Hiền		x		x	Tháng 2- 10/2017	Trường ĐHYTCC	09/3/2018
5	Trương Thị Mỹ Hà		x	x		Tháng 2- 10/2017	Trường ĐHYTCC	09/3/2018

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
6	Ngô Văn Lượng		x		x	Tháng 2- 10/2018	Trường ĐHYTCC	12/3/2019
7	Trần Thị Ngọc		x		x	Tháng 2- 10/2018	Trường ĐHYTCC	12/3/2019
8	Dương Thị Xuân		x	x		Tháng 2- 10/2018	Trường ĐHYTCC	12/3/2019
9	Phạm Đình Nguyên		x	x		Tháng 2- 10/2019	Trường ĐHYTCC	03/9/2020
10	Lê Bình Bảo Tịnh		x	x		Tháng 2- 10/2019	Trường ĐHYTCC	03/9/2020
11	Trịnh Đăng Anh		x	x		Tháng 2- 10/2019	Trường ĐHYTCC	22/4/2020
12	Nguyễn Minh Tâm		x	x		Tháng 2- 10/2019	Trường ĐHYTCC	20/02/2020
13	Hồ Sĩ Phú		x	x		Tháng 2- 10/2019	Trường ĐHYTCC	28/2/2020
14	Khuong Tùng Ân		x	x		Tháng 2- 10/2019	Trường ĐHYTCC	12/6/2020
15	Nguyễn Văn Hình		x	x		Tháng 2- 10/2019	Trường ĐHYTCC	12/6/2020
16	Võ Văn Tân		x	x		Tháng 2- 9/2020	Trường ĐHYTCC	15/4/2021
17	Nguyễn Văn Hiếu		x		x	Tháng 2- 10/2020	Trường ĐHYTCC	20/5/2021
18	Trương Chí Cường		x	x		Tháng 2- 10/2020	Trường ĐHYTCC	20/2/2021

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH
I	Giai đoạn trước khi bảo vệ học vị Tiến sỹ						
II	Giai đoạn sau khi bảo vệ học vị Tiến sỹ						
1	Phương pháp nghiên cứu trong bệnh viện	TK	NXB Y học (2018)	13		tr208-236	Biên bản 07/BB-HĐKHĐT ngày 16/05/2019 của Hội đồng KH-ĐT Trường ĐHYTCC
2	Đại cương Kinh tế học và Kinh tế y tế	GT	NXB Y học (2019)	3	Chủ biên	tr14-42; 81-100; 101-139	Biên bản 02/BB-KHĐT ngày 1/7/2019 của Hội đồng KH-ĐT Viện Bồi dưỡng cán bộ quản lý ngành Y tế và Giấy xác nhận ngày 08/10/2019 của Hội đồng KH-ĐT Trường ĐHYTCC
3	Tài chính y tế	GT	NXB Y học (2019)	6		tr148-162	
4	Đánh giá kinh tế y tế cơ bản	GT	NXB Y học (2019)	5	Chủ biên	tr25-46, 114-150	
5	Đánh giá kinh tế y tế nâng cao	GT	NXB Y học (2019)	5	Đồng chủ biên	tr46-143	
6	Tài liệu Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sỹ cao cấp (Hạng I)	GT	NXB Y học (2019)	13		tr300-329	Quyết định 2717/QĐ-ĐHYTCC thành lập Hội đồng thẩm định tài liệu; Biên bản nghiệm thu tài liệu ngày 20/3/2020
7	Tài liệu Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sỹ chính (Hạng II)	GT	NXB Y học (2019)	13		tr316-329	
8	Gánh nặng bệnh tật và tuổi thọ khoẻ mạnh: Khái niệm, phương pháp và kết quả của Việt Nam giai đoạn 2008 - 2017	TK	NXB Y học (2020)	7		tr79-98	Biên bản 04/BB-HĐKHĐT ngày 26/4/2020 của Hội đồng KH-ĐT Trường ĐHYTCC

Trong đó: số lượng sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [Không].

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại
1	ĐT: Phương thức khoán quỹ theo định suất tại bệnh viện tuyến huyện: hiệu quả và khả thi	CN	Cấp cơ sở	10/2008 – 5/2010	QĐ số 161/QĐ-ĐHYTCC v/v thành lập hội đồng KHCN nghiệm thu đề tài ngày 7/5/2010; Xếp loại: Đạt
2	ĐT: Đánh giá gánh nặng kinh tế của một số bệnh ung thư tại Việt Nam	Đồng CN	Cấp cơ sở	8/2012 – 12/2012	QĐ số 1229/QĐ-ĐHYTCC v/v thành lập hội đồng KHCN nghiệm thu đề tài ngày 14/12/2012; Xếp loại: Đạt
3	ĐT: Đánh giá gánh nặng kinh tế của Lao phổi mới từ góc độ chính phủ và hộ gia đình tại Việt Nam năm 2011	Đồng CN	Cấp cơ sở	10/2011 – 11/2013	QĐ số 1109/QĐ-ĐHYTCC v/v thành lập hội đồng KHCN nghiệm thu đề tài ngày 3/12/2013; Xếp loại: Đạt
4	ĐT: Hướng tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân trong phát hiện và điều trị lao: đánh giá can thiệp phù hợp với bối cảnh Việt Nam	Đồng CN	Cấp cơ sở	1/2014 – 12/2014	QĐ số 1347/QĐ-ĐHYTCC v/v thành lập hội đồng KHCN nghiệm thu đề tài ngày 12/12/2014; Xếp loại: Đạt
5	ĐT: Đánh giá chất lượng cuộc sống của người bệnh ung thư vú và ung thư cổ tử cung tại Việt Nam	Đồng CN	Cấp cơ sở	6/2014-12/2014	QĐ số 1346/QĐ-ĐHYTCC v/v /v thành lập hội đồng KHCN nghiệm thu đề tài ngày 12/12/2014; Xếp loại: Đạt
6	ĐT: Chi phí hiệu quả của sàng lọc ung thư vú tại cộng đồng sử dụng chụp nhũ ảnh và khám vú lâm sàng tại Việt Nam	CN	Cấp cơ sở	8/2015 – 12/2015	QĐ số 1622/QĐ-ĐHYTCC v/v thành lập hội đồng KHCN nghiệm thu đề tài ngày 29/12/2015; Xếp loại: Đạt
7	ĐT: Đánh giá chi phí – hiệu quả của hoạt động phòng lây nhiễm HPV trên phụ nữ tại Việt Nam	NCV	Cấp Bộ	1/2014-3/2018	QĐ số 1878/QĐ-BYT v/v thành lập HĐKH tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết

					quả ngày 20/3/2018; Xếp loại: Đạt
8	ĐT: Rà soát hệ thống tính chi phí - hiệu quả và thực trạng của 5 thuốc hóa trị ung thư phổ biến tại Việt Nam	CN	Cấp cơ sở	12/2016 – 6/2017	QĐ số 56/QĐ-ĐHYTCC v/v thành lập hội đồng KHCN nghiệm thu đề tài ngày 17/1/2017; Xếp loại: Đạt
9	ĐT: Đánh giá mức sẵn sàng chi trả đối với một số can thiệp phát hiện sớm ung thư tại Việt Nam	NCV	Cấp cơ sở	9/2018 – 4/2019	QĐ số 2905/ĐH-YTCC v/v thành lập hội đồng KHCN nghiệm thu đề tài ngày 21/12/2018; Xếp loại: Đạt
10	ĐT: Đánh giá hiệu quả kinh tế của việc nâng cao tỷ lệ phát hiện sớm ung thư đại trực tràng tại Việt Nam	CN	Cấp cơ sở	11/2018 – 3/2019	QĐ số 2904/QĐ-ĐHYTCC v/v thành lập hội đồng KHCN nghiệm thu đề tài ngày 21/12/2018; Xếp loại: Đạt
11	ĐT: Đo lường gia tăng gánh nặng kinh tế của một số bệnh ung thư phổ biến tại Việt Nam giai đoạn 2012-2017	CN	Cấp cơ sở	10/2019-12/2019	QĐ số 1565/QĐ-ĐHYTCC v/v thành lập hội đồng KHCN nghiệm thu đề tài ngày 25/12/2019; BB họp hội đồng nghiệm thu ngày 27/12/2019; Xếp loại: Đạt
12	ĐT: Tuổi thọ khỏe mạnh và gánh nặng bệnh tật tại Việt Nam năm 2015	TK	Cấp Bộ	6/2016 – 1/2019	QĐ số 7724/QĐ-BYT v/v thành lập HĐKH tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả ngày 27/12/2018; BB họp hội đồng nghiệm thu ngày 25/1/2019; Xếp loại: Đạt

Chữ viết tắt: ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Tác giả chính	Tên tạp chí/kỷ yếu khoa học/ISSN/ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
I	Trước khi được công nhận Tiến sỹ							
A	Định hướng Kinh tế y tế							
A.1	Bài báo Quốc tế							
1	Direct and indirect costs of smoking in Vietnam (http://dx.doi.org/10.1136/tobaccocontrol-2014-051821)	6		BMJ Tobacco Control	IF= 6.726	50	25, 96-100	2014
A.2	Bài báo trong nước							
2	Gợi ý lựa chọn chính sách dựa trên kết quả bước đầu đánh giá chi phí hiệu quả của các can thiệp điều trị bệnh tâm thần phân liệt tại Việt Nam	4	X	Chính sách y tế			Số 9/2012, tr 30-36	2012
3	Can thiệp điều trị bệnh tâm thần phân liệt tại Việt Nam: Kết quả tính toán chi phí hiệu quả và đánh giá các tiêu chí lựa chọn liên quan đến chính sách (<i>Kỷ yếu Hội nghị KHCN tuổi trẻ các Trường ĐH-CD Y được Việt Nam thứ 16</i>)	3		Y học thực hành			Số 818-819/2012, tr 607-612	2012
4	Economic burden of Tuberculosis treatment from healthcare provider perspective in Vietnam	4	X	Y tế công cộng – Số báo Tiếng Anh			Số 2, tập 1- tháng 6/2014, tr 44-54	2014
5	Gánh nặng kinh tế từ góc độ hộ gia đình của lao phổi mới ở Việt Nam năm 2011	4		Y học thực hành			Số 8, 298/2014, tr 185-188	2014
B	Định hướng Tài chính y tế và bảo hiểm y tế							
B.1	Bài báo quốc tế							
B.2	Bài báo trong nước							
6	Chi phí điều trị nội trú của bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại bệnh viện Phổi trung ương năm 2009	5		Y học thực hành			Số 1, 804/2012, tr 51-53	2012
7	Nghiên cứu chi phí điều trị nội trú của người bệnh phẫu thuật vá thông liên thất tại trung tâm	4		Tạp chí phẫu thuật tim mạch			Số 04, tháng	2013

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Tác giả chính	Tên tạp chí/kỷ yếu khoa học/ISSN/ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
	tim mạch bệnh viện E năm 2012			& lồng ngực Việt Nam			8/2013, tr 3-12	
8	Chi phí trực tiếp cho y tế và ngoài y tế của người bệnh đái tháo đường tại khoa nội tiết bệnh viện Thanh Nhàn, Hà Nội năm 2013	3		Y học thực hành			Số 11, 893/2013, tr6-10	2013
II	Sau khi bảo vệ học vị Tiến sỹ							
A	Định hướng Kinh tế y tế							
A.1	Bài báo Quốc tế							
9	Schizophrenia interventions in Vietnam: Primary results from a cost-effectiveness study (https://doi.org/10.1080/17441692.2014.986158)	5	X	Global Public Health	IF= 1.978	11	10 (Sup1), S26-39	2015
10	First-trimester screening versus non-invasive prenatal testing for Down syndrome at highrisk pregnant women in Hanoi Obstetrics and Gynecology Hospital, Vietnam: A cost-utility analysis (https://doi.org/10.1080/20479700.2020.1758893)	3	X	International Journal of Healthcare Management	IF = 1.69		1-8	2020
11	Economic evaluation of health education programs: The case of adolescent reproductive health in Vietnam (https://doi.org/10.1080/20479700.2020.1755807)	5	X	International Journal of Healthcare Management	IF = 1.69		1-10	2020
12	Does national community based colorectal cancer screening program represent good value for money? Results from a return on investment model in Vietnam (https://doi.org/10.1177%2F1786329211017418)	2	X	Health Services Insights	ISI, Scopus		14	2021
A.2	Bài báo trong nước							
13	Chi phí gián tiếp điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, viêm	3		Lao và Bệnh phổi			Số 21, tháng	2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Tác giả chính	Tên tạp chí/kỷ yếu khoa học/ISSN/ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
	phổi và ung thư phổi tại Bệnh viện 74 Trung ương, năm 2014						10/2015, tr 37-41	
14	Phân tích chi phí hiệu quả của sàng lọc trước sinh hội chứng Down bằng sàng lọc kết hợp trong 3 tháng đầu mang thai tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội năm 2016	3		Y học thực hành			Số 8, 1020/2016, tr 163-167	2016
15	Đánh giá chi phí - hiệu quả của chương trình can thiệp dự phòng lây nhiễm HPV trên phụ nữ 15-49 tuổi đã có gia đình tại Thị xã Chí Linh-Hải Dương	5		Y học dự phòng			27, 7-2017, tr 17-25	2017
16	Đánh giá chi phí - hiệu quả của sử dụng Trastuzumab trong điều trị ung thư vú giai đoạn sớm tại Việt Nam	4		Chính sách y tế			Số 20/2017, tr68-79	2017
17	Chi phí trực tiếp điều trị ung thư đại trực tràng tại Việt Nam, năm 2019	2	X	Y học Việt Nam			Tập 501, số 2/2021, tr115-119	2021
18	Phân tích các bên liên quan đến chương trình sàng lọc ung thư đại trực tràng tại Việt Nam	2	X	Y học Việt Nam			Tập 501, số 2/2021, tr172-176	2021
19	Chi phí trực tiếp điều trị ung thư vú tại Việt Nam, năm 2019	2	X	Y học Việt Nam			Tập 502, số 2/2021, tr 145-149	2021
20	Chi phí trực tiếp điều trị ung thư gan tại Việt Nam, năm 2019	2	X	Y học Việt Nam			Tập 502, số 1/2021, tr 68-72	2021
B	Định hướng tài chính y tế và bảo hiểm y tế							
B.1	Bài báo quốc tế							
21	External funding reduction of HIV/AIDS programme: Exploring options for financial sustainability (https://doi.org/10.1080/20479700.2020.1797333)	5	X	International Journal of Healthcare Management	IF = 1.69		1-9	2020
22	Health insurance reimbursement to hospitals in Vietnam: policy implementation results and challenges(https://doi.org/10.1177/11786329211010126)	4	X	Health Services Insights	ISI, Scopus		14	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Tác giả chính	Tên tạp chí/kỷ yếu khoa học/ ISSN/ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
B.2	Bài báo trong nước							
23	Can thiệp bảo vệ người bệnh khỏi rủi ro về mặt tài chính trong chẩn đoán và điều trị lao: Kết quả tổng quan hệ thống và đánh giá sự phù hợp với Việt Nam	4		Y tế công cộng			Số 40, tháng 03/2016, tr138-144	2016
24	Tổng quan hệ thống và đánh giá sự phù hợp với Việt Nam của các can thiệp bảo vệ người bệnh về tài chính trong chẩn đoán và điều trị lao	4		Y học thực hành			Số 1005/2016, tr423-428	2016
25	Thực trạng hoạt động tài chính tại bệnh viện đa khoa huyện Cư. Kuin và Kroong Ana, tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2010-2012	4		Y học thực hành			Số3, 999/2016, tr54-57	2016
26	Chi phí phẫu thuật thay van tim hai lá ở bệnh nhân điều trị nội trú tại Viện tim mạch Việt Nam 2018	3		Tạp chí điều dưỡng			Số 24/2018, tr 61-69	2019
27	Thực trạng thu chi tài chính và một số yếu tố thuận lợi khó khăn của bệnh viện y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016-2018	2		Nghiên cứu sức khỏe và phát triển			Tập 03, số 03/2019, tr79-93	2019
28	Chi phí đầy đủ gói khám tầm soát ung thư vú theo yêu cầu tại bệnh viện Ung bướu thành phố Hồ Chí Minh năm 2019	3		Tạp chí điều dưỡng			Số 28/2019, tr61-68	2019
29	Chi phí phẫu thuật cắt amidan tại Bệnh viện Nhi đồng 1 năm 2019	2		Nghiên cứu sức khỏe và phát triển			Tập 4, số 3/2020, tr95-106	2020
30	Chi phí điều trị nội trú bệnh viêm tiểu phế quản tại khoa hô hấp bệnh viện Nhi Đồng 1 năm 2019	2		Nghiên cứu sức khỏe và phát triển			Tập 4, số 3/2020, tr 40-48	2020
31	Tự chủ tài chính bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai giai đoạn 2015-2019, một số khó khăn và thuận lợi	2	X	Y học Việt Nam			Tập 500, tháng 3, số 2/2021, tr155-160	2021
32	Một số yếu tố chính sách ảnh hưởng đến quá trình thực hiện tự chủ tài chính tại bệnh viện	1	X	Y học Việt Nam			Tập 501, tháng 4, số 1/2021, tr84-88	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Tác giả chính	Tên tạp chí/kỷ yếu khoa học/ ISSN/ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
	đa khoa tỉnh Lào Cai giai đoạn 2015 - 2019							
33	Khả năng chi trả cho gói khám tư vấn và phát hiện sớm ung thư vú tại khoa tầm soát ung thư, bệnh viện ung bướu thành phố Hồ Chí Minh năm 2019	1	X	Y học Việt Nam			Tập 501, tháng 4, số 1/2021, tr38-41	2021
34	Yếu tố ảnh hưởng đến khả năng chi trả cho gói khám tư vấn và phát hiện sớm ung thư vú tại khoa tầm soát ung thư, bệnh viện ung bướu thành phố Hồ Chí Minh năm 2019	1	X	Y học Việt Nam			Tập 501, tháng 4, số 2/2021, tr53-57	2021
35	Ảnh hưởng của một số yếu tố đến sẵn sàng chi trả đối với xét nghiệm sàng lọc ung thư đại trực tràng sử dụng xét nghiệm tìm máu ẩn trong phân (FOBT) tại Việt Nam	2	X	Y học Việt Nam			Tập 502, tháng 5, số 1/2021, tr114-119	2021
36	Đo lường sẵn sàng chi trả đối với xét nghiệm sàng lọc ung thư đại trực tràng tại Việt Nam	2	X	Y học Việt Nam			Tập 502, tháng 5, số 2/2021, tr57-61	2021
37	Phân tích các yếu tố liên quan đến sẵn sàng chi trả cho nội soi đại trực tràng để sàng lọc ung thư đại trực tràng tại Việt Nam	2	X	Y học Việt Nam			Tập 502, tháng 5, số 2/2021, tr96-101	2021
38	Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động tài chính: Phân tích trường hợp của bệnh viện Ung bướu Tp Hồ Chí Minh giai đoạn 2014-2018	4	X	Y học Việt Nam			Tập 503, tháng 6, số 1/2021, tr 57-61	2021
39	Chi phí trực tiếp cho đợt điều trị nội trú nhóm bệnh đột quy cấp tại khoa nội thần kinh, bệnh viện Nhân dân Gia Định năm 2020 và một số yếu tố ảnh hưởng	2	X	Nghiên cứu sức khỏe và phát triển			Tập 05, số3/2021, trang 19-27	2021
40	Thực trạng quá trình thực hiện tự chủ tài chính tại bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai giai đoạn 2015 – 2019	2	X	Nghiên cứu sức khỏe và phát triển			Tập 05, số 3/2021, tr67-74	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Tác giả chính	Tên tạp chí/kỷ yếu khoa học/ISSN/ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
C	Định hướng Đo lường hiệu quả can thiệp y tế							
C.1	Bài báo quốc tế							
41	Global, regional and national disability adjusted life years (DALYs) for 359 diseases and injuries and healthy life expectancy (HALE) for 195 countries and territories 1990-2017: a systematic analysis for the Global Burden of Diseases Study 2017 (https://doi.org/10.1016/S0140-6736(18)32335-3)	Tập thể tác giả		The Lancet	IF= 60.392	930	392, 10159, 1859-1922	2018
42	Global, regional, and national incidence, prevalence, and years lived with disability for 354 diseases and injuries for 195 countries and territories, 1990-2017: a systematic analysis for the Global Burden of Disease Study 2017 (https://doi.org/10.1016/S0140-6736(18)32279-7)	Tập thể tác giả		The Lancet	IF= 60.392	1918	392, 10159, 1789-1858	2018
43	Global, regional, and national age-sex-specific mortality for 282 causes of death in 195 countries and territories, 1980-2017: a systematic analysis for the Global Burden of Disease Study 2017 (https://doi.org/10.1016/S0140-6736(18)32203-7)	Tập thể tác giả		The Lancet	IF= 60.392	2167	92/ 10159, 1736-1788	2018
44	Burden of injuries in Vietnam: emerging trends from a decade of economic achievement (http://dx.doi.org/10.1136/injuryprev-2019-043352)	21	X	BMJ Injury Prevention	IF = 2.420	2	26 (Sup1), i75-82	2019
C.2	Bài báo trong nước							
45	Chất lượng cuộc sống của người bệnh ung thư vú sử dụng thang đo QLQ-C30 và một số yếu tố liên quan tại một số bệnh viện ung bướu tại Việt Nam	3		Y học dự phòng			Tập 27, số 5/2017, tr 102-109	2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Tác giả chính	Tên tạp chí/kỷ yếu khoa học/ISSN/ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
46	Đo lường gánh nặng bệnh tật: Tổng quan một số khái niệm và vấn đề kỹ thuật cơ bản	5		Y học Việt Nam			Tập 436, số 1/2018, tr 44-50	2018
47	Đo lường gánh nặng bệnh tật toàn cầu: Sự phát triển từ năm 1991 đến nay	4		Y học dự phòng			Tập 28, số 2/2018, tr 9-18	2018
48	Chất lượng cuộc sống người bệnh tâm thần phân liệt đã điều trị ổn định tại Bệnh viện tâm thần Đồng Tháp năm 2015	2		Nghiên cứu sức khỏe và phát triển			Tập 02, số 03/2018, tr 23-29	2018
49	Chất lượng cuộc sống người bệnh suy thận mạn đang lọc máu chu kỳ và một số yếu tố liên quan tại bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên năm 2019	2	X	Tạp chí điều dưỡng			Số 30/2020, tr46-53	2020
50	Đánh giá hiệu quả phẫu thuật cắt Amidan tại khoa Tai Mũi Họng, bệnh viện Nhi Đồng 1	2	X	Nghiên cứu sức khỏe và phát triển			Tập 5, số 1/2021, tr104-114	2021
51	Chất lượng cuộc sống của người nhiễm HIV đang điều trị ARV tại phòng khám ngoại trú thuộc trung tâm y tế Nha Trang năm 2020 và một số yếu tố liên quan	2	X	Nghiên cứu sức khỏe và phát triển			Tập 5, số 1/2021, tr9-18	2021
D	Định hướng quản lý cung ứng dịch vụ y tế - quản lý bệnh viện							
D.1	Bài báo quốc tế							
52	Development and validation of a tool to measure job satisfaction among preventive medicine workers in northern Vietnam (https://doi.org/10.1080/20479700.2020.1760585)	4	X	International Journal of Healthcare Management	IF = 1.69	1	1-10	2020
53	Job satisfaction and turnover intention of preventive medicine workers in northern Vietnam: Is there any relationship? (https://doi.org/10.1177%2F1178632921995172)	2	X	Health Services Insights	ISI, Scopus		14	2021
D.2	Bài báo trong nước							
54	Khảo sát sự hài lòng của người bệnh cần chăm sóc cấp I với công tác chăm sóc điều dưỡng	3		Y dược lâm sàng 108			Tập 11, số 3/2016, tr207 -213	2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Tác giả chính	Tên tạp chí/kỷ yếu khoa học/ISSN/ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
	tại Viện Chấn thương Chỉnh hình, bệnh viện Trung ương Quân đội 108 năm 2015							
55	Đánh giá điều dưỡng viên thực hiện kỹ thuật thay băng và hướng dẫn, hỗ trợ người bệnh tập luyện phục hồi chức năng của điều dưỡng viên tại Viện Chấn thương Chỉnh hình, bệnh viện Trung ương Quân đội 108	9		Y dược lâm sàng 108			Tập 11, số 8/2016, tr118-126	2016
56	Một số yếu tố liên quan đến quan niệm về quan hệ tình dục trước hôn nhân của sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp, năm 2015	3		Y học thực hành			Số 3, 999/2016, tr68-71	2016
57	Thực trạng kiến thức đi buồng và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội, năm 2017	3	X	Tạp chí y dược lâm sàng 108			Tập 13, số 2/2018, tr169-174	2018
58	Thực trạng việc thực hiện quy trình lấy máu tĩnh mạch của điều dưỡng viên tại Bệnh viện Nhi trung ương năm 2017	3		Y học cộng đồng			Số 1 (42), tháng 1+2/2018, tr78-83	2018
59	Thực trạng chăm sóc điều dưỡng cấp 1 và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương năm 2018	2	X	Tạp chí điều dưỡng			Số 28, 2019, tr29-35	2019
60	Thực trạng sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe của bệnh nhân điều trị ARV tại phòng khám ngoại trú, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh năm 2018	2		Nghiên cứu sức khỏe và phát triển			Tập 3, số1/2019, tr29-38	2019
61	Thực trạng thực hiện quy trình lâm sàng chẩn đoán và điều trị đái tháo đường type 2 tại Trung tâm y tế huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương năm 2019	2		Nghiên cứu sức khỏe và phát triển			Tập 4, số 3/2020, tr67-78	2020
62	Thực trạng cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh tại 02 phòng khám đa khoa trực thuộc bệnh viện quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 - 2019	2	X	Y học Việt Nam			Tập 500, tháng 3, số 2/2021, tr90 – 94	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Tác giả chính	Tên tạp chí/kỷ yếu khoa học/ ISSN/ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
63	Một số yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện quy trình lâm sàng chẩn đoán và điều trị đái tháo đường type 2 tại Trung tâm y tế huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương năm 2019	2	X	Nghiên cứu sức khỏe và phát triển			Tập 5, số 1/2021, tr75-84	2021
64	Một số yếu tố liên quan tới việc sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe của bệnh nhân điều trị ARV tại phòng khám ngoại trú, bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh	2	X	Y học Việt Nam			Tập 501, tháng 4, số 1/2021, tr183-187	2021
65	Kiến thức, thái độ về sàng lọc ung thư đại trực tràng của người dân từ 50-75 tuổi trên địa bàn Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội năm 2019	2	X	Y học Việt Nam			Tập 503, tháng 6, số 1/2021, tr 121-126	2021
66	Một số yếu tố ảnh hưởng tới cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh tại 02 phòng khám đa khoa trực thuộc bệnh viện quận Thủ Đức tp.Hồ Chí Minh từ năm 2017-2019	2	X	Nghiên cứu sức khỏe và phát triển			Tập 05, số 3/2021, tr115-124	2021
67	Job satisfaction and its associated factors of preventive medicine workers in northern Vietnam	2	X	Nghiên cứu sức khỏe và phát triển – Số Tiếng Anh			Tập 5, 2-2021, tr61-78	2021

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UỶ là tác giả chính (tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ) sau khi được cấp bằng TS: 09 bài.

07 bài là tác giả đứng đầu (Số thứ tự 1, 9, 10, 11, 12, 52, 53)

02 bài là tác giả liên hệ (Số thứ tự 21, 22)

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: KHÔNG

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: KHÔNG

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: KHÔNG

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): KHÔNG

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng Chương trình Thạc sĩ YTCC định hướng chuyên ngành Kinh tế y tế, thuộc Dự án Nâng cao năng lực bộ môn Kinh tế y tế do Quỹ Rockefeller tài trợ từ 1/2011 đến 12/2014	Điều phối		Hội đồng KHĐT Trường ĐHYTCC phê duyệt Chương trình khung Thạc sĩ YTCC định hướng Kinh tế y tế	Quyết định 942/QĐ-YTCC ngày 29/7/2016 của Trường ĐH YTCC về chương trình Ths YTCC (trong đó có định hướng đánh giá kinh tế y tế)	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học thay thế:

Đủ các tiêu chuẩn theo quy định, không đề xuất thay thế

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội , ngày 30 tháng 7 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Quỳnh Anh